ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3492/QĐ-UBND	*Quảng Nam, ngày 21 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng công trình Nạo vét, thoát lũ khẩn cấp và chống xâm nhập mặn sông Cổ Cò, thành phố Hội An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 06/2015/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 3259/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Nạo vét, thoát lũ khẩn cấp và chống xâm nhập mặn sông Cổ Cò, thành phố Hội An;

Xét hồ sơ kèm theo các Tờ trình số 1619/TTr-BQLGT ngày 25/11/2022 và số 1728/TTr-BQLGT ngày 14/12/2022 của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình giao thông về thẩm định, phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Nạo vét, thoát lũ khẩn cấp và chống xâm nhập mặn sông Cổ Cò, thành phố Hội An;

Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 3986/TTr-SGTVT ngày 16/12/2022; kèm theo Kết quả thẩm định số 3978/KQTĐ-SGTVT ngày 16/12/2022 của Sở Giao thông vận tải, Công văn số 1076/SXD-QLHT ngày 04/7/2022 của Sở Xây dựng, Công văn số 2816/SNN&PTNT-QLXDCT ngày 25/11/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án Nạo vét, thoát lũ khẩn cấp và chống xâm nhập mặn sông Cổ Cò, thành phố Hội An; với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Nội dung điều chỉnh, bổ sung:

- Điều chỉnh mặt cắt ngang đường dẫn hai đầu cầu Ông Điền từ 10,5 (mặt) + 2 x 0,5 m (lề) = 11,5 m thành 10,5 m (mặt) + 2 x 4,5 m (vỉa hè) = 19,5 m để đồng bộ với mặt cắt đường Nguyễn Chí Thanh đang được đầu tư xây dựng.

- Bổ sung hạng mục điện chiếu sáng mỹ thuật cầu Ông Điền.

- Điều chỉnh kết cấu gia cố chân khay tứ nón hai mố cầu Ông Điền nhằm tăng cường đảm bảo ổn định lâu dài cho công trình cầu.

- Điều chỉnh kết cấu lát gạch phần đi bộ trên cầu Ông Điền và kết cấu tường hộ lan trên đường dẫn nhằm tăng mỹ quan công trình.

- Bổ sung hạng mục kè chống sạt lở bờ sông khu vực làng rau Trà Quế và đảo Mồ Côi.

- Bổ sung kiểm tra khả năng chịu tải của mố, trụ cầu An Bàng và kiểm định cầu để làm cơ sở cho việc đánh giá khả năng chịu tải của cầu sau khi nạo vét luồng, phục vụ cho việc cắm biển tải trọng cầu sau này.

- Hạng mục nạo vét luồng: giảm khối lượng tháo dỡ đập Para ngăn mặn Điện Dương phù hợp với phạm vi nạo vét luồng, giảm số lượng phao báo hiệu đường thủy, cắt giảm khối lượng trục vớt bèo trước khi nạo vét.

- Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án từ năm 2018 - 2022 thành năm 2018 - 2025 để thực hiện các hạng mục điều chỉnh, bổ sung nêu trên và phù hợp tình hình thực tế về giải phóng mặt bằng, thi công các hạng mục (cầu Nghĩa Tự, nạo vét luồng,…).

- Điều chỉnh, bổ sung khung tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu áp dụng cho dự án phù hợp với các nội dung điều chỉnh, bổ sung và tuân thủ theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Luật Xây dựng năm 2014.

- Các nội dung khác không thuộc phạm vi điều chỉnh nêu trên thì giữ nguyên theo dự án đã duyệt tại Quyết định số 3259/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND tỉnh Quảng Nam.

2. Giải pháp thiết kế:

a) Phần giao thông:

* Đường dẫn hai đầu cầu Ông Điền:

- Hướng tuyến, trắc dọc, kết cấu nền, mặt đường như hồ sơ thiết kế đã duyệt.

- Mặt cắt ngang: điều chỉnh từ mặt cắt rộng 11,5 m = 10,5 (mặt) + 2 x 0,5 m (lề) thành rộng 19,5 m = 10,5 m (mặt) + 2 x 4,5 m (vỉa hè).

- Vỉa hè: lát đá granite loại dày 3 cm; bó vỉa bằng bê tông 25Mpa.

- Hệ thống thoát nước: bằng ống cống tròn bê tông ly tâm, đường kính 0,8 - 1,0 m, dọc hai bên đường để thu nước mặt, kết hợp các cửa xả bằng bê

tông và cống ngang đường bằng bê tông, bê tông cốt thép.

- Bổ sung 01 cống kỹ thuật tại đầu tuyến. Kết cấu cống bằng ống BTLT đường kính 0,6 m.

- Điều chỉnh tường hộ lan dọc tuyến từ loại tường hộ lan nửa cứng, tôn lượn sóng thành tường hộ lan mềm loại trụ thép kết hợp dây xích.

* Cầu Ông Điền:

- Gia cố chân khay tứ nón mố cầu: điều chỉnh kết cấu chân khay bằng bê tông thành kết cấu cọc cừ ván BTCT dài dự kiến 6 m để tăng cường chống xói lở mố cầu, ổn định công trình lâu dài và thuận lợi trong thi công do mực nước thi công cao.

- Điều chỉnh lát gạch phạm vi người đi bộ trên cầu bằng lát đá granite để đảm bảo mỹ quan, phù hợp với kiến trúc công trình cầu.

- Bổ sung sơn ống thép bảo vệ cáp văng để đảm bảo tính thẩm mỹ đồng bộ với kết cấu dây văng.

* An toàn giao thông: điều chỉnh lại hệ thống biển báo hiệu, vạch sơn,… cho phù hợp với QC 41:2019 về báo hiệu đường bộ.

b) Phần hạ tầng kỹ thuật (cây xanh, chiếu sáng và chiếu sáng mỹ thuật):

* Cây xanh:

- Dọc theo đường dẫn hai đầu cầu Ông Điền: cây Chà Là, cách khoảng 10 m/cây.

- Hố trồng cây: kích thước (1,2 x 1,2) m, bằng bê tông 20MPa.

* Hệ thống điện chiếu sáng:

- Dọc hai bên đường dẫn cầu Ông Điền, đường dây đi ngầm theo vỉa hè với tổng chiều dài tuyến chiếu sáng khoảng 1.073 m (tính theo khoảng trụ).

- Nguồn điện: nguồn cấp cho hệ thống điện chiếu sáng xây dựng mới được lấy từ lưới điện hạ thế thuộc trạm biến áp Trảng Kèo.

- Hệ thống điều khiển: tất cả các đèn được điều khiển tự động theo chế độ lắp đặt trong tủ điện chiếu sáng xây dựng mới. Ngoài ra, còn có mạch điều khiển đóng, cắt bằng tay là mạch dự phòng.

- Trụ thép chiếu sáng: dùng trụ thép 10,5 m tròn côn mạ kẽm nhúng nóng, cần đèn đơn; độ vươn cần đèn 1,5 m.

- Móng trụ: bằng bê tông và bê tông cốt thép.

- Dây dẫn: sử dụng cáp ngầm M(3x10+1x6)XLPE/DSTA/PVC-0,6kV cho đường dây chiếu sáng xây dựng mới. Cáp M(3x6+1x4)XLPE/DSTA/PVC-0,6kV cho tuyến đèn pha chiếu sáng chân trụ cầu. Cáp lên đèn dùng cáp M(3x1,5)/PVC/PVC-0,6kV.

- Đèn chiếu sáng dùng đèn Led NW ánh sáng trắng, công suất 80W.

* Chiếu sáng mỹ thuật cầu Ông Điền:

- 02 trụ cầu, mỗi trụ được bố trí bằng 16 đèn LED pha đổi màu RGB.

- Đối với hai bên thành lan can và dầm cầu: được chiếu sáng nghệ thuật bằng đèn LED thanh đổi màu RGB dài 1,2 m, công suất mỗi đèn 80W, gắn trên cạnh dưới gờ lan can hai bên cầu, khoảng cách giữa các đèn là 2,4 m hoặc 3,5 m tùy vào từng vị trí.

- Trên trụ tháp: mỗi trụ tháp bố trí 4 đèn LED pha đổi màu RGBMW công suất mỗi đèn 200W, mỗi đèn có góc chiếu 200 và 400 các đèn được đặt trên 4 thân trụ thép cao 3,5 m, mỗi vị trí trụ tháp đặt hai trụ gắn đèn ở hai bên hạ lưu và thượng lưu cầu ngay vị trí trụ trên gờ lan can, mỗi trụ lắp hai đèn.

- Đối với phạm vi cáp văng: các sợi dây cáp văng phía trong bố trí các đèn LED pha đổi màu RGB thành hai hàng trên đỉnh ụ neo cáp. Đối với dây cáp văng số C7 được chiếu sáng bằng các đèn LED pha đổi màu RGBMW công suất 100W, góc chiếu 100, đối với dây cáp văng số C8 được chiếu sáng bằng các đèn LED pha đổi màu RGBMW công suất 200W, các đèn được đặt trên đỉnh ụ neo cáp văng chiếu song song với dây cáp văng.

- Nguồn cấp cho hệ thống này được đấu nối tại trụ hạ thế thuộc xuất tuyến trạm biến áp Trảng Kèo hiện có.

- Cáp điện dẫn từ điểm đấu nối hạ thế hiện có tới tủ điều khiển động lực chiếu sáng nghệ thuật là loại cáp bọc thép CXV/DSTA 4x50 mm^2, được luồn trong ống nhựa xoắn HDPE D85/65 chôn ngầm dưới đất ở độ sâu 0,7 m dọc theo vỉa hè phải trên tuyến, chiều dài 293 m, riêng đối với đoạn cáp băng qua đường được luồn trong ống nhựa siêu bền cùng với cáp chiếu sáng đường giao thông.

- Cáp điện dẫn từ tủ điều khiển động lực sang tủ điều khiển tín hiệu là loại cáp CXV 2x10 mm^2, được luồn trong ống nhựa xoắn HDPE D65/50 cùng với dây nối đất CV10 mm^2.

- Cáp từ tủ điều khiển động lực tới các lộ đèn số 01, 02 và 03 sử dụng cáp CXV 4x16 mm^2 luồn trong ống nhưa SP D50 đối với đoạn đi hai bên cánh dầm và luồn trong ống PVC D76 đối với đoạn đi trên dải phân cách giữa cùng với dây nối đất CV10 mm^2.

- An toàn kỹ thuật điện: toàn bộ các đèn chiếu sáng nghệ thuật được tiếp đất an toàn bằng các dây nối đất; bảo vệ ngắn mạch và quá tải.

c) Hạng mục kè chống sạt lở:

- Xây dựng kè chống sạt lở đoạn qua khu vực làng rau Trà Quế và đảo Mồ Côi sau khi nạo vét luồng với hình thức kè mềm bằng trồng dừa nước, tổng chiều dài kè 2.008 m. Tổng diện tích trồng Dừa nước khoảng 2,0 ha.

- Địa điểm: gồm lô a1: 0,37 ha; lô a2: 0,22 ha thuộc tiểu khu NTK, phường Cẩm An và lô b1: 0,94 ha; lô b2: 0,47 ha thuộc tiểu khu NTK, phường Cẩm Hà, thành phố Hội An.

- Bố trí trồng dừa nước kết hợp với hệ thống bè tre và cọc tre dọc theo đoạn bờ taluy nạo vét luồng nhằm bảo vệ khu vực Đảo Mồ Côi và các khu vực là ao tôm, khu nuôi trồng thủy sản phù hợp với hiện trạng, cảnh quan tự nhiên.

- Phạm vi trồng hai bờ rộng 10 m kể từ mép luồng nạo vét, gồm các đoạn:

STT	Đoạn kè	Chiều dài	Vị trí
1.	Km7+030 – Km7+513	483 m	Trái tuyến
2.	Km7+525 – Km7+750	225 m	Trái tuyến
3.	Km7+530 – Km7+730	200 m	Phải tuyến
4.	Km7+750 – Km8+450	700 m	Trái tuyến
5.	Km7+950 – Km8+350	400 m	Phải tuyến
	Tổng:	**2.008 m**	

- Cọc tre đường kính D>8 cm, L=3 m, bố trí 6 hàng với cách khoảng 1 m/cọc dọc theo tuyến kè. Trên hệ cọc tre bố trí hệ bè tre liên kết theo các phương dọc và ngang kè.

- Giải pháp kỹ thuật trồng:

+ Loài cây trồng: Dừa nước (Nypa fruticans).

+ Mật độ trồng: 1.600 cây/ha (cây cách cây 2,5 m; hàng cách hàng 2,5 m).

+ Phương thức trồng: trồng thuần loài.

+ Phương pháp trồng: trồng rừng bằng phương pháp thủ công, bằng cây con có bầu.

+ Làm đất: cào rong, rêu xung quanh hố trồng có đường kính từ 0,8 - 1,0 m, đào hố có kích thước 30x30x30 cm, sau khi đào tiến hanh lấp hố và cắm cọc ngay vị trí trung tâm hố trồng.

+ Kỹ thuật trồng: xé, bỏ túi bầu trước khi trồng, không được làm vở bầu cây hay biến dạng bầu. Đặt cây ngay giữa hố theo chiều thẳng đứng, mặt bầu thấp hơn mặt hố từ 3-5 cm, sau khi lấp đất dùng tay nhấn chặt để bùn, đất nén chặt quanh gốc cây.

- Tiêu chuẩn cây con trồng rừng:

+ Cây con được tạo trong túi bầu PE (kích thước bầu: 18x22 cm) và được nuôi dưỡng trong vườn ươm.

+ Thời gian gieo ươm cây Dừa nước từ 06 - 09 tháng.

+ Tiêu chuẩn kích thước cây con trồng: cây Dừa có chiều cao vút ngọn Hvn: ≥ 60 cm; số lá bẹ từ 4-6 lá.

+ Cây sinh trưởng tốt, không bị sâu bệnh, không cụt ngọn, lá không bị vàng úa.

- Thời vụ trồng: tùy vào điều kiện cụ thể để xác định thời gian trồng hợp lý. Tránh trồng rừng vào mùa lụt, bão, lúc trời rét hại.

- Kỹ thuật chăm sóc: sau khi trồng, tiến hành chăm sóc liên tục trong 04 năm, với số lần chăm sóc cho các năm 4 - 4 - 3 - 3; cụ thể:

+ Kỹ thuật chăm sóc năm thứ nhất:

Số lần chăm sóc 04 lần/năm, định kỳ 3 tháng tiến hành chăm sóc 01 lần.

Nội dung công việc thực hiện: nhổ cỏ, dựng cây, vớt rác, rong, rêu gỡ bỏ Hà bám. Tiến hành tra dặm cây chết, tỷ lệ trồng dặm 15%.

+ Kỹ thuật chăm sóc năm thứ hai:

Số lần chăm sóc 04 lần/năm, định kỳ 3 tháng tiến hành chăm sóc 01 lần.

Nội dung công việc thực hiện: nhổ cỏ, dựng cây, vớt rác, rong, rêu gỡ bỏ Hà bám. Tiến hành tra dặm cây chết, tỷ lệ trồng dặm 10%.

+ Kỹ thuật chăm sóc năm thứ ba:

Số lần chăm sóc 03 lần/năm, định kỳ 4 tháng tiến hành chăm sóc 01 lần.

Nội dung công việc thực hiện: nhổ cỏ, dựng cây, vớt rác, rong, rêu gỡ bỏ Hà bám. Tiến hành tra dặm cây chết, tỷ lệ trồng dặm 5%. Chặt, tỉa lá (chặt cách gốc lá cây khoảng 20 - 30 cm, lưu ý lá chừa lại phía trong cao hơn so với phía ngoài, chặt dứt khoát, từ 1-2 nhát chặt, tránh để lá chặt bị tước, tổn thương và ảnh hưởng đến gốc cây). Số bẹ lá chừa lại sau khi tỉa thưa trung bình từ 3-5 bẹ lá/gốc để bảo vệ chồi non và giúp cây trồng sinh trưởng thuận lợi.

+ Kỹ thuật chăm sóc năm thứ tư:

Số lần chăm sóc 03 lần/năm, định kỳ 4 tháng tiến hành chăm sóc 01 lần.

Nội dung công việc thực hiện: nhổ cỏ, dựng cây, vớt rác, rong, rêu gỡ bỏ Hà bám. Chặt, tỉa lá (chặt cách gốc lá cây khoảng 20 - 30 cm, lưu ý lá chừa lại phía trong cao hơn so với phía ngoài, chặt dứt khoát, từ 1-2 nhát chặt, tránh để lá chặt bị tước, tổn thương và ảnh hưởng đến gốc cây). Số bẹ lá chừa lại sau khi tỉa thưa trung bình từ 3-5 bẹ lá/gốc để bảo vệ chồi non và giúp cây trồng sinh trưởng thuận lợi.

3. Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh, bổ sung: 850.000.000.000 đồng *(Tám trăm năm mươi tỷ đồng)*, trong đó:

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TT	Nội dung chi phí	Tổng mức đầu tư theo quyết định 3259/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 (A)	Giá trị bổ sung đợt này (B)	Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh (A) + (B)
1	Chi phí xây dựng	515.405.000.000	33.600.024.000	549.005.024.000
2	Chi phí GPMB	237.841.000.000	0	237.841.000.000
3	Chi phí QLDA	6.199.000.000	541.506.000	6.740.506.000

TT	Nội dung chi phí	Tổng mức đầu tư theo quyết định 3259/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 (A)	Giá trị bổ sung đợt này (B)	Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh (A) + (B)
4	Chi phí TVĐTXD	25.630.000.000	424.418.000	26.054.418.000
5	Chi phí khác	33.481.000.000	-3.674.624.000	29.806.376.000
6	Chi phí dự phòng	31.444.000.000	-30.891.324.000	552.676.000
	Tổng cộng	**850.000.000.000**	**0.00**	**850.000.000.000**

4. Khung tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu áp dụng cho dự án sau điều chỉnh như sau:

a) Hạng mục giao thông:

- Khảo sát: Quy trình khảo sát đường ô tô 22 TCN 263-2000; Quy phạm đo vẽ địa hình theo tiêu chuyên ngành 96 TCN 43-90; Quy trình khoan thăm dò địa chất công trình TCVN 9437:2012;...

- Thiết kế:

+ Thiết kế nạo vét luồng đường thủy nội địa: Tiêu chuẩn Quốc gia-phân cấp kỹ thuật đường thủy nội địa TCVN 5664-2009; Quy định kỹ thuật nạo vét duy tu đảm bảo giao thông luồng đường thủy nội địa TCCS 02:2010/CĐTNĐ; Luồng đường thủy nội địa-Tiêu chuẩn thiết kế TCCS 03:2014/CĐTNĐ; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia báo hiệu đường thủy nội địa Việt Nam QCVN 39:2020/BGTVT,...

+ Thiết kế đường: Đường ôtô-Yêu cầu thiết kế TCVN 4054-2005; Đường đô thị-Yêu cầu thiết kế TCXDVN 104-2007; Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế 22TCN 211-06; Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8819:2011 Mặt đường BTN nóng-Yêu cầu thi công và nghiệm thu; Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8859:2011 Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô - Vật liệu, thi công và nghiệm thu; Quy trình thiết kế cầu cống theo trạng thái giới hạn 22TCN 18-79 (thiết kế cống), Quy chuẩn quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN41:2019/BGTVT; Tiêu chuẩn thiết kế chiếu sáng nhân tạo đường, đường phố, quảng trường đô thị TCXDVN 259:2001;....

+ Thiết kế cầu: Tiêu chuẩn thiết kế cầu 22TCN 272-05 và TCVN 11823: 2017; Tải trọng và tác động-Tiêu chuẩn thiết kế TCVN 2737:1995; Chỉ dẫn tính toán thành phần động của tải trọng gió theo tiêu chuẩn TCVN 2737:1995 TCXD 229:1999; Quy trình thiết kế các công trình phụ trợ thi công cầu 22TCN 200-89;...

b) Hạng mục hạ tầng kỹ thuật: theo khoản 7 mục I Công văn số 1076/SXD-QLHT ngày 04/7/2022 của Sở Xây dựng.

c) Hạng mục kè chống sạt lở: theo khoản 8 mục I Công văn số 2816/SNN&PTNT-QLXDCT ngày 25/11/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

5. Thời gian thực hiện dự án:

- Thời gian thực hiện dự án đã duyệt: 2018 - 2022.

- Thời gian thực hiện dự án điều chỉnh: 2018 - 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Các nội dung khác tại Quyết định số 3259/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND tỉnh không thuộc phạm vi điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định này vẫn còn hiệu lực thi hành.

Điều 3. Tổ chức thực hiện.

- Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình giao thông (chủ đầu tư) căn cứ các nội dung đã được phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh, bổ sung này để thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định về đầu tư xây dựng, chịu trách nhiệm trước pháp luật trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, các Sở, ngành liên quan và UBND thành phố Hội An, UBND thị xã Điện Bàn theo chức năng, nhiệm vụ được giao chịu trách nhiệm phối hợp, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Hội An, Chủ tịch UBND thị xã Điện Bàn và thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, KTTH, KTN(Đ).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Nguyễn Hồng Quang